

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/DS-ST
Ngày: 19-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Thế Vinh;

2. Ông RChâm Dương.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 374/2022/QĐST-DS ngày 26/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn M; địa chỉ: Đường D1, phường L, Thành phố Th, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr. Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đăng Tr; địa chỉ: Đường H, phường X, quận C, thành phố Đà Nẵng (Theo Văn bản ủy quyền số 01/2022/UQ-SL ngày 05/5/2022). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Đức Th; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Đăng Tr là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Tại Hợp đồng tín dụng số 20191204-7960324 lập ngày 03 tháng 12 năm 2019, Công ty tài chính TNHH N đã giải ngân cho ông Trần Đức Th vay số tiền 30.595.000 đồng. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Các bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng. Theo thỏa thuận, ông Trần Đức Th có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 54.466.915 đồng (bao gồm cả gốc và lãi) với phương thức trả chậm trong thời gian liên tiếp 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng thanh toán số tiền 2.217.247 đồng, tháng sau cùng thanh toán số tiền 3.470.234 đồng. Thời gian bắt đầu thanh toán từ ngày 12/01/2020.

Sau khi được giải ngân tiền vay, ông Trần Đức Th chỉ thanh toán được 01 lần với số tiền 2.230.000 đồng. Ngoài ra, ông Trần Đức Th không trả thêm bất cứ khoản nào nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Công ty. Theo hợp đồng mua bán nợ số: VPBFC-GALAXY-21-0010 ngày 29/9/2021, Công ty TNHH M đã mua lại toàn bộ khoản nợ của ông Trần Đức Th từ Công ty tài chính TNHH N. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trần Đức Th phải thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền gốc 30.315.436 đồng và tiền lãi 21.921.479 đồng. Tổng cộng là 52.236.915 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu ông Trần Đức Th phải chịu tiền lãi quá hạn kể từ sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc.

2. Ý kiến của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Trần Đức Th nhưng ông Thủy vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên

tòa. Đồng thời ông Thủy không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên bị đơn chưa tuân thủ các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Công ty TNHH M đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện để chứng minh ông Trần Đức Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay của Hợp đồng tín dụng số 20191204-7960324 lập ngày 03 tháng 12 năm 2019 giữa Công ty tài chính TNHH N với ông Trần Đức Th. Công ty tài chính TNHH N xác nhận đã bán toàn bộ khoản nợ cho Công ty TNHH M. Do đó, Công ty TNHH M có quyền khởi kiện ông Trần Đức Th về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khi giao kết hợp đồng, ông Trần Đức Th cung cấp địa chỉ cư trú tại: Thôn T, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Đức Th vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Đức Th.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và Tòa án đã thu thập, đối chiếu với lời trình bày, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng số 20191204-7960324 lập ngày 03 tháng 12 năm 2019, Công ty tài chính TNHH N cho ông Trần Đức Th vay số tiền 30.595.000 đồng. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Các bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng. Theo thỏa thuận, ông Trần Đức Th có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi là 54.466.915 đồng trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.217.247 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 3.470.234 đồng.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20191204-7960324 lập ngày 03 tháng 12 năm 2019, Công ty tài chính TNHH N cho ông Trần Đức Th vay số tiền 30.595.000 đồng. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Mức lãi suất bên vay phải trả là 5%/tháng. Ông Trần Đức Th cam kết sẽ thanh toán cho Công ty số tiền gốc và lãi là 59.497.413 đồng bằng phương thức trả dần, liên tiếp trong thời hạn 24 tháng. Thời gian thanh toán bắt đầu từ ngày 05/6/2019. Tuy nhiên, ông Trần Đức Th đã không thực hiện đúng cam kết thỏa thuận về việc thanh toán tiền vay cho nguyên đơn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 2.230.000 đồng. Bị đơn còn nợ số tiền gốc 30.315.436 đồng và tiền lãi 21.921.479 đồng. Tổng cộng là 52.236.915 đồng.

[3] Khoản nợ của ông Trần Đức Th đã được Công ty tài chính TNHH N chuyển giao quyền sở hữu cho Công ty TNHH M, được thể hiện bằng hợp đồng mua bán nợ số: VPBFC-GALAXY-21-0010 ngày 29/9/2021 và “*Biên bản xác nhận khoản nợ đã được mua bán*”. Do đó, Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu ông Trần Đức Th phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Trần Đức Th phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Công ty TNHH M số tiền gốc 30.315.436 đồng và tiền lãi 21.921.479 đồng. Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 52.236.915 đồng.

[4] Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải chịu lãi quá hạn kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ gốc nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (5% x 52.236.915 đồng) là 2.611.846 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

Buộc ông Trần Đức Th phải thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền 52.236.915 đồng (*Năm mươi hai triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm mười lăm đồng*). Bao gồm, tiền nợ gốc là 30.315.436 đồng (*Ba mươi triệu ba trăm mười lăm ngàn bốn trăm ba mươi sáu đồng*), tiền nợ lãi là 21.921.479 đồng (*Hai mươi một triệu chín trăm hai mươi một ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng*).

2. Về án phí: Ông Trần Đức Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.611.846 đồng (*Hai triệu sáu trăm mười một ngàn tám trăm bốn mươi sáu đồng*).

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.305.923 đồng (*Một triệu ba trăm lẻ năm ngàn chín trăm hai mươi ba đồng*). Theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008594, ngày 23/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ